

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030" (sau đây gọi là Đề án 1400);

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 1400, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời Đề án 1400 trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) theo đúng yêu cầu của Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Tăng cường sự chủ động trong việc nâng cao hiểu biết, tuân thủ pháp luật của NLĐ, NSDLĐ trên địa bàn thành phố nhằm góp phần thực thi các cam kết quốc tế về lao động nói chung, các tiêu chuẩn quốc tế cơ bản nói riêng và là yếu tố trợ lực có ý nghĩa rất lớn trong việc tận dụng các cam kết hội nhập của các doanh nghiệp được hiệu quả, an toàn và bền vững.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động PBGDPL phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của NLĐ và NSDLĐ, bảo đảm yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và từng địa phương.

- Đổi mới, đa dạng các phương thức tổ chức PBGDPL theo phương châm linh hoạt, sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mạng xã hội; đảm bảo phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng; phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xã hội, khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Thực hiện tốt cơ chế phối hợp để nâng cao tính trách nhiệm, vai trò chủ động của các cấp, các ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội trong công tác PBGDPL đến NLĐ và NSDLĐ.

- Huy động, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép công tác PBGDPL, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước với việc thực hiện các chương trình, dự án đang triển khai ở các sở, ban, ngành, địa phương.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các quận huyện, xã, phường, thị trấn trong việc triển khai thực hiện PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trên địa bàn thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1.2. Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao thứ hạng của thành phố Hải Phòng về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đảm bảo 90% - 100% cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trên địa bàn thành phố tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

2.2. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

2.3. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức địa phương trên địa bàn thành phố thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ít nhất 02 cuộc.

2.4. Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

2.5. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xoá bỏ lao động trẻ em...

2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; xây dựng hệ sinh thái về PBGDPL cho doanh nghiệp của thành phố.

2.7. Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa thành phố với trung ương, giữa thành phố với các địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp, gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai hiệu quả các giải pháp xã hội hoá công tác PBGDPL cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.
- Các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.
- Trọng tài viên lao động cấp tỉnh và hoà giải viên lao động cấp huyện.
- NLĐ và NSDLĐ, nhất là NLĐ và NSDLĐ tại các địa bàn, khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung nhiều doanh nghiệp thâm dụng lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2023 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động

1.1. Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi về nhu cầu, thực trạng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Điều tra, khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án; tổng kết kết quả thực hiện Đề án; đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi cơ quan có thẩm quyền (để tổng hợp).

* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

* Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Quản lý khu kinh tế thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Hải Phòng, Bảo hiểm xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

1.2. Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

* Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Quản lý khu kinh tế thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Hải Phòng, Bảo hiểm xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

1.3. Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm PBGDPL đối với từng đối tượng; đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ để gắn kết chặt chẽ việc triển khai Đề án này với Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” được phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở, ban, ngành thành phố.

* Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan.

1.4. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Hình thành mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên nòng cốt làm công tác PBGDPL về lao động, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện

công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Định kỳ tổ chức đối thoại, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ (nếu có) để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm, hỗ trợ PBGDPL cho các nhóm đối tượng được sâu, rộng, trực tiếp, hiệu quả.

* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

* Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Quản lý khu kinh tế thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Hải Phòng, Bảo hiểm xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

2.1. Biên soạn tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ

- Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu:

+ Pháp luật lao động, công đoàn.

+ Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

+ Kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong tình hình mới.

- Hình thức:

+ Tài liệu đào tạo, tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên PBGDPL.

+ Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động.

+ Bản tin, tài liệu điện tử cho NLĐ và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý...; định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ/ngành/địa phương và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan đến phạm vi của Đề án.

+ Cơ sở dữ liệu/chuyên mục PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ tổng hợp các tài liệu của Đề án; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử của thành phố.

* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

* Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Quản lý khu kinh tế thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Hải Phòng, Bảo hiểm xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

2.2. Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam

- Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị đối thoại, hội thảo định kỳ ít nhất 01 năm một lần.

* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

* Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Quản lý khu kinh tế thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Hải Phòng, Bảo hiểm xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

2.3. Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL, giải đáp, tư vấn pháp luật

- Chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh công tác PBGDPL lao động, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, xuất bản từ trung ương tới địa phương.

- Tập huấn, tổ chức tọa đàm các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên, biên tập viên để thông tin kịp thời các chính sách về pháp luật lao động mới, có tác động lớn đến đời sống, xã hội và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông.

* Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.4. Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lồng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác PBGDPL về đổi mới cách thức, hình thức PBGDPL về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

* Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Quản lý khu kinh tế thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Hải Phòng, Bảo hiểm xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Xây dựng các ứng dụng (Apps) để cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác động đến NLĐ và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Twitter...) vào kế hoạch PBGDPL.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của nước ngoài trong việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của NLĐ và NSDLĐ.

* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

* Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Quản lý khu kinh tế thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Hải Phòng, Bảo hiểm xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

2.6. Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình PBGDPL hiệu quả cho NLĐ và NSDLĐ trong các doanh nghiệp

* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

* Cơ quan phối hợp: Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Quản lý khu kinh tế thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Hải Phòng, Bảo hiểm xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

V. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên ngân sách

nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLD, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Đề án.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Đề án;

- Hằng năm, xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Đề án.

- Tham mưu đề xuất việc biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Đề án;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Đề án; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương của thành phố tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố tình hình triển khai thực hiện Đề án theo yêu cầu.

2. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành, địa phương và khả năng cân đối ngân sách, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Đề án; thực hiện các nhiệm vụ được phân công của Đề án.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn thành phố để thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Đề án; thực hiện các nội dung của Đề án thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

6. Các sở, ban, ngành thuộc thành phố

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

7. Ủy ban nhân dân quận, huyện

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.
- Bố trí kinh phí, nguồn lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
- Tổng kết, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố theo yêu cầu.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Quản lý khu kinh tế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Hải Phòng phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Đề án.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban ngành, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh cho phù hợp./

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP;
- Báo HP, Chuyên đề ANHP, Đài PTTH HP;
- Cổng TTĐT TP;
- Phòng: VX, NC&KTGS;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Khắc Nam